

Bản án số: 65/2024/HS-PT

Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Ông Huỳnh Thanh Mỹ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Quan Kim T. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Quan Kim T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên: **Trần Quan Kim T** (Tên gọi khác: T Q), sinh năm 1995, tại thành phố S, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Số 69/15 đường P, Khóm 4, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đ; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12 Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh L, sinh năm 1967 và bà Quan Thị A, sinh năm 1968 (chết); Vợ: Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Ngày 07/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 13 tháng. Chấp hành xong ngày 06/6/2023; Tiền án: Ngày 04/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/5/2022; Nhân thân: Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/3/2014 (đã được xóa án tích); Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/4/2015 (đã được xóa án tích); Tạm giữ: ngày 11/6/2023 đến ngày 17/6/2023; Bắt tạm giam: ngày 06/7/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quan Kim T theo luật định: Luật sư Đinh Văn P – Văn phòng Luật sư Ngọc T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/6/2023, Trần Quan Kim T điều khiển xe mô tô biển số 51M3-6929 đến tiệm sắt Hải N tọa lạc số 49/1, đường P, Khóm 4, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đ do ông Quan Hải S (cậu ruột Thành) làm chủ. Khi gặp ông Sơn thì Thành hỏi xin tiền để tiêu xài cá nhân, nhưng ông Sơn không cho. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến gặp anh Quan Kim P1 (anh bà con cô cậu với T), là chủ tiệm sắt “Hải N”, tọa lạc số 164, đường H, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Đ, khi gặp anh P1 thì T1 hỏi xin tiền thì được anh P1 tự nguyện cho T số tiền 500.000 đồng. Nhận tiền xong T rời khỏi tiệm sắt, riêng anh P1 thấy T thường xuyên đến xin tiền nên anh P1 đến Công an Phường 2, thành phố S trình báo sự việc, nhằm để Công an mời T giáo dục, răn đe không cho T tiếp tục đến xin tiền anh P1 nữa, trước khi đi anh P1 đã giao tiệm sắt và tủ tiền tại quầy thu ngân lại cho chị Nguyễn Thị S trông giữ và quản lý.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục quay lại tìm ông S để xin tiền nhưng ông S vẫn không cho nên T đã nhặt lấy 01 cây búa cán bằng kim loại dài khoảng 30cm, lưỡi búa bằng kim loại dài khoảng 05 - 07cm (lưỡi đã mài mòn, không bén) rồi chém nhiều cái trúng chân trái ông Sơn và nhặt 01 thanh kim loại hình trụ vuông dài khoảng 80cm đánh trúng vùng trán ông Sơn 01 cái (búa và thanh sắt T lấy tại tiệm của ông S). Thấy vậy, anh Lê Thanh T1 là người làm công tại tiệm sắt của ông S đến can ngăn nên T bỏ đi, để lại cây búa và thanh sắt. Ông S được những người làm trong tiệm đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu và điều trị đến ngày 23/6/2023 thì xuất viện.

Sau khi bỏ đi, đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, T tiếp tục quay lại để tìm ông S nhưng không thấy ông S, mà thấy anh T1 đang ngồi làm việc trước cửa tiệm nên T đi vào trước cửa tiệm nhặt lấy 02 cây búa bằng kim loại, mỗi cây dài khoảng 20 cm, cầm trên hai tay rồi rượt đuổi để chém anh T1 vì T cho rằng anh T1 đã can ngăn trong lúc T đánh ông S. Do bị rượt đánh nên anh T1 bỏ chạy ra đường H chạy đến tiệm sắt của anh P1, T vẫn tiếp tục cầm 02 cây búa đuổi theo để chém anh T1. Khi đến tiệm sắt của anh P1 thì anh T1 liền chạy vào bên trong tiệm. Thấy chị Nguyễn Thị S đang đứng tại quầy thu ngân nên anh T1 liền

nói với chị S việc T cầm búa rượt anh T1 cho chị S nghe. Nghe anh T1 nói vậy chị S sợ bị T chém liền cùng với anh T1 chạy lên lầu trốn. Cùng lúc này T trên hai tay cầm 02 cây búa xông vào tiệm. Lúc này, có các anh Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thành D (đều là người làm công trong tiệm sắt của anh P1) đang đứng phía trước cửa tiệm. Khi T đi vào trong tiệm không gặp anh T1 nên đi thẳng đến quầy thu ngân, dùng tay kéo hộc tủ lấy 01 cộc tiền gồm nhiều mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, tổng cộng 17.000.000 đồng, rồi cất giấu cộc tiền vào túi quần. Lúc T lấy tiền thì anh T2 và anh D nhìn thấy nhưng do thấy T cầm búa nên anh T2 và anh D không dám ngăn cản.

Sau khi chiếm đoạt tiền xong, T cầm 02 cây búa để trên ba ga xe mô tô rồi điều khiển xe chạy đi, nhưng khi đi đến đường T, Phường 1, thành phố S thì T phát hiện 02 cây búa đã rơi lúc nào không biết.

Sau khi sự việc xảy ra ông S và chị Sáu đã trình báo đến Công an Phường 1 và Phường 2, thành phố S, tỉnh Đ. Qua điều tra, xác minh và khám nghiệm hiện trường Công an đã thu giữ gồm:

- + Số tiền 21.633.000 đồng (trong đó: 17.000.000 đồng là tiền lấy của chị Sáu quản lý, còn lại 4.633.000 đồng là tiền cá nhân của T);
- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu hồng; 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển số 51M3-6929, số khung 51000993, số máy 51001204 đã qua sử dụng;
- + 01 thanh kim loại hình trụ vuông, bên trong rỗng, có kích thước chiều dài 76,5cm, cạnh rộng 2,5cm, bề dày 0,3cm đã qua sử dụng (T sử dụng đánh gây thương tích cho ông S);
- + 04 đoạn clip video được lưu giữ vào USB do anh Quan Kim P1 giao nộp có ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Thành.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 239/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12/6/2023 của trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quan Hải S như sau:

1. Các kết quả chính:
 - Kết quả khám giám định:
 - + 04 vết thương phần mềm vùng đỉnh – trán trái, mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái, mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước trung bình. Mỗi vết: 02%.
 - + Vết thương phần mềm mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.
 - + Vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay trái. Kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.
 - + 03 vết biến đổi sắc tố da vùng mặt trước gò trái, mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng chân trái, mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái. Mỗi vết: 01%.
2. Kết luận:
 - Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quan Hải S tại thời điểm giám định là: 14%, áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư.
 - Kết luận khác:

- + Các tổn thương trên do vật tày gây nên.
- + Các tổn thương trên là tổn thương mới.
- + Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 18/KLTTCT/BS-TTPYĐT ngày 11/8/2023 của trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận:

- Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quan Hải S tại thời điểm giám định bổ sung là: 00%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quan Hải S là: 14%.
- Kết luận khác:
- + Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Qua điều tra, xác minh các tài sản và đồ vật thu giữ, xác định như sau:

- Số tiền 21.633.000 đồng, trong đó: 17.000.000 đồng là tiền lấy của chị Sáu quản lý nên đã hoàn trả cho chị Sáu nhận lại xong,
- Số tiền còn lại 4.633.000 đồng là tiền cá nhân của T nên cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho T 4.133.000 đồng;
- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố S quản lý 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho T.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 màu hồng là của T nên hoàn trả lại cho T nhận xong.
- 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển số 51M3-6929, số khung 51000993, số máy 51001204 đã qua sử dụng là của T nên cần thiết giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S quản lý để đảm bảo thi hành án cho T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với ông Quan Hải S là người bị Thành gây thương tích, bà Trần Thị Đ vợ ông S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ông S trong thời gian điều trị thương tật, không ai yêu cầu T bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.
- Đối với chị Nguyễn Thị S đã nhận lại số tiền 17.000.000 đồng mà T đã chiếm đoạt khi chị S đang trông giữ, quản lý, chị Sáu cũng đã hoàn trả lại anh Quan Kim P1 xong, anh Phước, chị S không yêu cầu gì khác.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 257/2023/KLGD ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với Trần Quan Kim T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất có thuốc phiện (F11.71-ICD10).
- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 257.0/PYTT ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ có ý kiến:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quan Kim T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm q, s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Quan Kim T mức án 02 năm tù (*Hai năm tù*).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quan Kim T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm q, s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Quan Kim T mức án 07 năm tù (*Bảy năm tù*).

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Quan Kim T mức án 09 năm tù (*Chín năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 17/6/2023).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo Trần Quan Kim T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Quan Kim T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Trần Quan Kim T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Quan Kim T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thành phát biểu quan điểm: Thống nhất với bản án sơ thẩm và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, án sơ thẩm ghi nhận phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nhưng không rõ giải quyết như thế nào vì vấn đề này liên quan đến việc bồi thường, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quan Kim T không tranh luận cũng không phát biểu bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quan Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Thành Trần Quan Kim T có hành vi sử dụng búa và thanh kim loại, chém và đánh nhiều cái trúng vùng trán, tay, chân của ông Quan Hải S, gây thương tích cho ông S với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 14%. Sau khi gây thương tích cho ông S, bị cáo T cầm 02 cây búa trên hai tay rồi đi vào tiệm sắt “Hải N” do chị Nguyễn Thị S đang trông giữ, quản lý làm cho chị S hoảng sợ chạy lên lầu trốn, bị cáo T đến mở hộc tủ đựng tiền lấy 17.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Quan Kim T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại S nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, coi thường pháp luật, bị cáo đã dùng búa bằng kim loại gây thương tích cho bị hại S. Bị cáo nhận thức được cây búa bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng búa kim loại tác động vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại S bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật 34%. Bị cáo cũng thừa biết việc thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là búa kim loại xông thẳng vào tiệm làm cho bị hại S hoảng sợ rồi thực hiện hành vi hành vi chiếm đoạt 17.000.000 đồng. Qua các hành vi trên chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Quan Kim T về các tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Quan Kim T.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Quan Kim T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị luật sư tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Quan Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với hành vi gây thương tích, ông Quan Hải S là người bị T gây thương tích, bà Trần Thị Đ vợ ông S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ông S trong thời gian điều trị thương tật nhưng không ai yêu cầu Thành bồi thường thiệt hại. Còn hành vi cướp tài sản, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, phía bị hại cũng không có yêu cầu gì khác nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trần Quan Kim T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quan Kim T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Quan Kim T.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Quan Kim T phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quan Kim T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội, buộc bị cáo Trần Quan Kim T phải chấp hành 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023, nhưng trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 17/6/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Quan Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố Sa Đéc (02 bản);
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS thành phố Sa Đéc;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS CA TP Sa Đéc;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu VT, HSVA (Châu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh